

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ KHOA
HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Số: 101/2011/TTL-BTC-
BKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2011

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý tài chính đối với Chương trình Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 – 2015

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1831/QĐ-TTg ngày 1/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi” giai đoạn 2011 – 2015;

Liên Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính của “Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi” giai đoạn 2011 – 2015 như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các dự án thuộc “Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi” giai đoạn 2011 – 2015 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ các nguồn:

a) Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, bao gồm:

- Nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách trung ương để thực hiện các dự án trung ương quản lý; các hoạt động chung của Chương trình ở trung ương;

- Nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách địa phương và nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện các dự án do trung ương ủy quyền cho địa phương và chi hoạt động chung của Chương trình ở địa phương;

b) Nguồn kinh phí đối ứng bao gồm:

- Kinh phí đóng góp của các cơ quan, đơn vị, cá nhân thụ hưởng dự án.

- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

c) Kinh phí lồng ghép với các Chương trình, dự án khác (nếu có).

2. Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư thực hiện các dự án thuộc Chương trình này có hiệu quả, lồng ghép và không trùng lặp với các Chương trình khác, dự án khác.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung chi ngân sách của Chương trình

1. Chi thực hiện các dự án thuộc Chương trình

a) Chi thực hiện các dự án thuộc nhóm Trung ương quản lý:

- Chi điều tra khảo sát bổ sung để xây dựng dự án (nếu có).
- Chi phân tích mẫu (nếu có).
- Chi hội thảo khoa học, hội nghị đầu bờ về nội dung của dự án.
- Chi phí thuê chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, lao động triển khai dự án.
- Chi phí vật tư, dụng cụ, nguyên vật liệu thực hiện dự án (kể cả các nguyên vật liệu phục vụ làm nhà màn, nhà lưới, nhà plastic, lán trại nuôi trồng nấm, bể lọc, giếng khoan, kho lạnh, hệ thống tưới phun có tính quyết định công nghệ, mức hỗ trợ làm nhà màn, nhà lưới, nhà plastic, lán trại nuôi trồng nấm, bể lọc, giếng khoan, kho lạnh, hệ thống tưới phun không vượt quá 30% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho dự án).
- Chi mua máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp và có tính quyết định đến công nghệ chuyển giao của dự án.
- Chi đào tạo, tập huấn kỹ thuật đối với những cán bộ kỹ thuật và các đối tượng trực tiếp tiếp nhận công nghệ được chuyển giao của dự án.
- Chi kiểm tra, nghiệm thu các mô hình của dự án.
- Chi công tác phí, văn phòng phẩm, báo cáo tổng kết dự án.
- Chi kiểm tra, đánh giá nghiệm thu dự án ở cấp tỉnh, thành phố.
- Chi thông tin tuyên truyền về sản phẩm và kết quả dự án.
- Chi công tác điều hành quản lý dự án, thù lao chủ nhiệm dự án và các khoản chi khác có liên quan đến dự án.

b) Chi thực hiện các dự án thuộc nhóm ủy quyền địa phương quản lý:

Căn cứ vào dự toán kinh phí thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ trung ương hỗ trợ để triển khai thực hiện dự án tối đa không quá 50% tổng kinh phí để thực hiện dự án và được chi cho các nội dung sau:

- Chi điều tra khảo sát bổ sung để xây dựng dự án và chi phân tích mẫu (nếu có).
- Chi phí thuê chuyên gia, cán bộ kỹ thuật triển khai dự án.
- Chi đào tạo, tập huấn kỹ thuật đối với những cán bộ kỹ thuật tiếp nhận công nghệ được chuyển giao của dự án.
- Chi phí vật tư, nguyên vật liệu chính thực hiện dự án (kể cả các nguyên vật liệu phục vụ làm nhà màn, nhà lưới, nhà plastic, lán trại nuôi trồng nấm, bể lọc, giếng khoan, kho lạnh, hệ thống tưới phun... có tính quyết định công nghệ,

mức hỗ trợ làm nhà màn, nhà lưới, nhà plastic, lán trại nuôi trồng nấm, bể lọc, giếng khoan, kho lạnh, hệ thống tưới phun không vượt quá 30% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho dự án).

- Chi mua máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp và có tính quyết định đến công nghệ chuyển giao của dự án.

2. Chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý; hoạt động thông tin tuyên truyền:

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và tổ chức triển khai các dự án cho đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ địa phương, cán bộ khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư và cán bộ thuộc các cơ quan khoa học, tập huấn kỹ thuật cho nông dân những người trực tiếp tham gia chuyển giao công nghệ.

- Xây dựng và triển khai các chuyên đề giới thiệu về hoạt động của Chương trình và phổ biến kiến thức khoa học, tập huấn kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương; mở rộng các hình thức đưa tin, viết bài trên các báo viết, tạp chí chuyên ngành.

- Xuất bản các ấn phẩm về tổng kết kinh nghiệm, những bài học từ việc ứng dụng, chuyển giao, phổ biến, triển khai, nhân rộng mô hình và các vấn đề khác của Chương trình.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về công nghệ, chuyên gia phục vụ phổ biến khoa học, chuyển giao công nghệ vào địa bàn nông thôn và miền núi.

3. Chi hoạt động chung của Chương trình:

- Chi hội nghị, hội thảo khoa học, sơ kết, tổng kết của Chương trình.

- Chi thù lao trách nhiệm đối với các thành viên Ban chỉ đạo và Chánh văn phòng Chương trình.

- Chi trả tiền lương, tiền công cho cán bộ Văn phòng Chương trình.

- Chi đoàn ra, đoàn vào.

- Chi mua thiết bị văn phòng.

- Chi văn phòng phẩm.

- Chi xét duyệt, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu cấp nhà nước các nhiệm vụ của Chương trình.

- Chi điều tra, khảo sát (nếu cần) tại các địa phương, phục vụ cho việc xây dựng và phê duyệt các dự án quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

- Các chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động chung của Chương trình.

4. Chế độ chi tiêu đối với các dự án thuộc Chương trình được áp dụng các chế độ hiện hành do cơ quan có thẩm quyền ban hành (theo phụ lục đính kèm).

Điều 4. Chi thù lao trách nhiệm hàng tháng đối với thành viên Ban chỉ đạo và Chánh văn phòng Chương trình

- Trưởng Ban chỉ đạo: 500.000 đồng/người/tháng.

- Phó trưởng Ban chỉ đạo: 400.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên Ban chỉ đạo: 400.000 đồng/người/tháng.

- Chánh Văn phòng: 400.000 đồng/người/tháng.

Điều 5. Lập dự toán kinh phí của Chương trình